

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN (1)

PHẦN II: THỊ TRƯỜNG THỨ CẤP CÓ TỔ CHỨC

□ NGUYỄN DINH THỌ

Thị trường thứ cấp (secondary markets) có hai loại chính là thị trường có tổ chức (organized exchange) và thị trường OTC (over-the-counter). Bất cứ ai thích thú trong việc đầu tư bằng chứng khoán có thể thông qua các công ty môi giới chứng khoán (brokerage firms) để được tư vấn và nhận được những dịch vụ cần thiết cho việc đầu tư của mình.

Chức năng chủ yếu của thị trường thứ cấp là tạo ra một thị trường liên tục (a continuous market) cho chứng khoán.

(1) Các chứng khoán có thể được mua bán với giá thay đổi chút ít so với giá trước đó một cách dễ dàng và nhanh chóng.

(2) Định giá chứng khoán thông qua các lệnh mua và bán (buy and sell orders), nó phản ánh cung và cầu của các nhà đầu tư. Đây là nơi tập trung của các người mua và bán chứng khoán, trong cũng như ngoài nước.

(3) Gián tiếp tài trợ (financing) cho các doanh nghiệp vì sự dễ dàng trong việc mua bán chứng khoán trên thị trường thứ cấp này liên hệ mật thiết đến việc đầu tư vào các đợt phát hành chứng khoán mới.

Một trong những thị trường chứng khoán có tổ chức lớn nhất trên thế giới là thị trường chứng khoán New York (NYSE - New York Stock Exchange). Chỉ các chứng khoán có tên trong danh mục (listed securities) mới được phép mua bán trên thị trường này. Có khoảng trên 1500 công ty của Mỹ và nước ngoài có tên trong danh mục tại thị trường này. Nhiều thị trường chứng khoán khác được tổ chức theo mô hình của NYSE.

Cũng giống như các thị trường chứng khoán khác, NYSE được quản trị bởi một hội đồng quản trị (board of governors) do các thành viên (members) của thị trường bầu. Hội đồng quản trị có quyền:

(1) Phê chuẩn hoặc từ chối đơn gia nhập thành viên;

(2) Chấp nhận hoặc từ chối những kiến nghị về ngân sách;

(3) Chấp nhận hoặc từ chối đề nghị lên danh mục các chứng khoán mới;

(4) Đề trình những yêu cầu tới ủy ban chứng khoán và giao dịch SEC (Securities and Exchange Commission) (1);

(5) Có thể kỷ luật những thành viên bằng các hình thức như phạt tiền, đình chỉ một thời gian hoặc khai trừ.

NYSE có 1366 thành viên (2), hầu như năm nào cũng có hơn 100 sự chuyển nhượng giữa các thành viên. Đa số các thành viên là những người hùn vốn (partners) hay thành viên hội đồng quản trị trong các công ty môi giới chứng khoán. Hầu hết các thành viên hoạt động như là:

(1) người môi giới (broker) trong việc mua bán chứng khoán cho khách hàng;

(2) đại lý chứng khoán (dealer) cho công ty;

(3) và đôi khi là người đảm bảo cho các đợt phát hành chứng khoán mới.

Các thành viên có chức năng khác như những người môi giới chứng khoán tại sàn (floor brokers), những người kinh doanh chứng khoán tại sàn (floor traders), các chuyên viên (specialists) và các đại lý chứng khoán lẻ (odd-lot dealers) (3). NYSE qui định những điều kiện rất nghiêm ngặt cho việc lên danh mục các chứng khoán của các công ty cổ phần. Một công ty nộp đơn xin lên danh mục phải có các điều kiện sau:

(1) Có ít nhất là 2000 cổ đông (mua lẻ tròn);

(2) Có tối thiểu 1.000.000 cổ phiếu được phát hành và do công chúng giữ;

(3) Lợi nhuận trước thuế phải đạt ít nhất là 2,5 triệu USD.

Các công ty được lên danh mục phải trả khoản phí lên danh mục hàng năm và phải tuân theo những yêu cầu của SEC về tính công khai của các cổ phiếu được mua bán công cộng như xuất bản báo cáo thu nhập hàng quý, tình hình tài chính hàng năm cũng như không được có các hoạt động phi pháp v.v...

Tuy rằng điều kiện được lên danh mục có khắt khe nhưng các công ty vẫn muốn được lên danh mục vì điều này làm tăng uy tín cũng như lợi nhuận cho công ty. Cũng có những công ty có đủ điều kiện vào danh mục nhưng họ không vào.

Chú thích

(1) Ủy ban chứng khoán và giao dịch là một cơ quan của chính quyền liên bang có chức năng quản lý chứng khoán tại Mỹ.

(2) Số lượng thành viên này cố định từ năm 1973. Giá cao nhất cho một ghế (thành viên) là 625.000 USD vào năm 1929 và thấp nhất là 17.000 USD vào năm 1942.

(3) a- Người môi giới tại sàn là thành viên của NYSE, họ không phải là người môi giới ở một công ty môi giới nào đó. Họ thường được gọi là người môi giới của môi giới (brokers' brokers) vì trong các giai đoạn cao điểm họ nhận lệnh từ các nhà môi giới khác, thực hiện đơn đặt hàng và nhận một phần hoa hồng. Họ rất có ích trong việc giải toả các ứ đọng và cho phép các công ty môi giới hoạt động với số lượng thành viên ít hơn.

b- Người kinh doanh chứng khoán khác với người môi giới chứng khoán. Họ cũng là thành viên của NYSE nhưng họ chỉ mua bán chứng khoán của chính họ. Thực chất họ là các nhà đầu cơ chứng khoán (speculators)

c- Chuyên viên chứng khoán cũng là thành viên của NYSE. Họ chuyên môn vào một hay nhiều chứng khoán và vai trò của họ vừa là nhà môi giới nhận lệnh và thực hiện từ các nhà môi giới khác để hưởng hoa hồng- cũng vừa là nhà đại lý - mua và bán chứng khoán mình chuyên môn bằng tài khoản của mình để hưởng lợi nhuận cũng như chịu rủi ro.

Chuyên viên là những người làm cân bằng thị trường (market makers). Họ giúp cho giá cả thị trường thay đổi rất ít (với các chứng khoán họ chuyên môn) bằng cách khi lệnh mua nhiều hơn lệnh bán, họ sẽ bán các cổ phiếu họ sở hữu để cung cấp cầu hoặc nâng giá để giảm cầu. Ngược lại, khi lệnh bán nhiều hơn lệnh mua, họ sẽ mua để cầu gấp cung hoặc giảm giá để giảm cung.

d- Đại lý chứng khoán lẻ. Việc mua bán 100 cổ phiếu hoặc bội số của nó được gọi là sự giao dịch tròn (round-lot transaction), nếu ít hơn 100 cổ phiếu được gọi là sự giao dịch lẻ (odd-lot transaction).

Trước kia, việc mua bán lẻ lẻ được thực hiện thông qua các đại lý chứng khoán lẻ, họ cũng là thành viên của NYSE. Khi mua, họ phải mua lẻ tròn, bán từng phần cho những người mua lẻ, phần còn lại giữ trong hàng tồn kho (inventory) của họ. Ngày nay, vài công ty môi giới lớn như Merrill Lynch, Pierce v.v... cũng như các chuyên viên cũng thực hiện việc này.

NDT.

(1) Xem PTKT từ số 8, tháng 5/1991.